

Bản án số: 48/2024/HS-ST  
Ngày: 22/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Văn Thắng
- Bà Ngô Thị Thời.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 19/4/2024, đối với bị cáo:

**Lưu Thành L**, sinh năm 1996 tại huyện NG, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã U, huyện NG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số 89 AT, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Thành Ch, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Ln, sinh năm 1977; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, vào đảng ngày 27/3/2019, sinh hoạt tại Chi bộ 1 thôn ĐX thuộc Đảng bộ xã U, huyện NG, tỉnh Hải Dương, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ số 145-QĐ/UBKTHU ngày 09/01/2024 và số 150-QĐ/UBKTHU ngày 08/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy NG); Tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*\* Người làm chứng:* Anh Trần Anh T, anh Đào Văn Ph (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Lưu Thành L đi bộ từ nhà ra khu vực 559 thành phố HD mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua được 01 túi ma túy Ketamine với số tiền 3.000.000đồng và 01 túi ma túy dạng nước vui với giá 2.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trong người và đi về nhà ở tại số 89 A, phường B, thành phố HD. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi L ngồi một mình ở bàn uống nước trong phòng khách tầng 1 chỗ ở của L tại số nhà 89 A, phường B, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, trên tay phải đang cầm 02 túi ma túy nêu trên xem để sử dụng thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an phường B, thành phố HD kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu đỏ kích thước khoảng (9x6)cm có in chữ Ferrari màu đen bên trong có chứa các chất dạng bột màu hồng. L khai nhận đó là 01 túi ma túy dạng Ketamine và 01 túi ma túy dạng nước vui, cất giấu để sử dụng. Vụ án được điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: *“Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Lưu Thành L, gửi đến giám định khối lượng là: 2,708g (Hai phẩy bảy trăm linh tám gam) là ma túy, loại Ketamine”*.

Tại Bản Kết luận giám định số 9537/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện:

*“- Mẫu giám định có chứa chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam. Hàm lượng các chất lần lượt là 7,7%; 2,6% và 0,6%.*

*- Mẫu chất bột màu hồng trong túi nilon được niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam. Khối lượng mẫu là 5,70gam.*

*- Khối lượng MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam trong 5,70gam mẫu lần lượt là 0,43gam; 0,14gam và 0,03gam.*

*MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam là các chất ma túy bán hành theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

*MDMA nằm trong danh mục IB, STT: 11; Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 247; Nimetazepam nằm trong danh mục III, STT: 54.”*

Tại Phiếu xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu ngày 21/12/2023 tại Trạm Y tế phường NT, thành phố Hải Dương đối với Lưu Thành L xác định: Lưu Thành L không sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTPHD ngày 20/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Lưu Thành L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Thành L từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/12/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Không;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 2,552gam Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 được đựng trong phong bì niêm phong số 35/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 5,33gam chất bột màu hồng được đựng trong phong bì niêm phong số 9537/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự-Bộ Công an được hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, tại phòng khách tầng 1 chỗ ở của Lưu Thành L, địa chỉ: số 89 A, phường B, thành phố HD, tỉnh Hải Dương Lưu Thành L đang cất giấu trái phép 2,708gam Ketamnie và 0,60gam ma túy tổng hợp gồm MDMA (0,43gam), Methamphetamine (0,14gam) và Nimetazepam (0,03gam) trong lòng bàn tay phải để sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an phường B, thành phố HD phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo phạm tội là 2,708gam Ketamnie và 0,60gam ma túy tổng hợp gồm MDMA (0,43gam), Methamphetamine (0,14gam) và Nimetazepam (0,03gam). Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép so với mức tối thiểu của từng chất ma túy trên được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 25,09% (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó hành vi nêu trên của Lưu Thành L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội, là một trong những nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các tài liệu gồm Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Bằng khen của ông Lưu Đồng I là thành tích của ông nội của bị cáo L: Xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không được áp dụng.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối tượng được hoàn lại sau giám định gồm: 2,552 gam Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 được đựng trong phong bì niêm phong số 35/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 5,33gam chất bột màu hồng được đựng trong phong bì niêm phong số 9537/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Số ma túy được hoàn lại nói trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các vật khác không còn giá trị nên phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, không làm rõ được người đàn ông bán số ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thành L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lưu Thành L 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 2,552 gam Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 được đựng trong phong bì niêm phong số 35/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 5,33gam chất bột màu hồng được đựng trong phong bì niêm phong số 9537/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 22/3/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Thành L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2024)./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**